

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2015/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2015

THÔNG TƯ**Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 1028/VPCP-KGVX ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn tuyển sinh hệ cao đẳng và đào tạo liên thông năm 2015;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư về Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 4 năm 2015. Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ

chính quy và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT, bao gồm: Thông tư số 24/2012/TT-GDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2012, Thông tư số 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 2 năm 2013, Thông tư số 21/2013/TT-GDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2013, Thông tư số 24/2013/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 7 năm 2013 Thông tư số 28/2013/TT-GDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2013 và Thông tư số 06/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ****Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT**ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng đối với các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là các trường), các sở giáo dục và đào tạo (GDĐT) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện tuyển sinh đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) hệ chính quy.

2. Quy chế này quy định về tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy, bao gồm: tổ chức tuyển sinh, điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của trường trong công tác tuyển sinh; tuyển sinh sử dụng kết quả của kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia, tuyển sinh tại các trường tổ chức tuyển sinh riêng; xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh và chế độ báo cáo, lưu trữ; khen thưởng và xử lý vi phạm trong tuyển sinh.

3. Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh đi học nước ngoài.

Điều 2. Tổ chức tuyển sinh

1. Các trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển ĐH, CĐ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xác định và công bố công khai tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển vào các ngành, nhóm ngành; Căn cứ hướng dẫn tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào ĐH, CĐ của Bộ GDĐT, quy định cụ thể và công bố công khai điều kiện tuyển thẳng và điều kiện ưu tiên xét tuyển vào các ngành học của các đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Quy chế này;

b) Đối với trường có các ngành năng khiếu và có tổ chức sơ tuyển: xác định và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác về thời gian, hồ sơ đăng ký sơ tuyển, phương thức tổ chức thi và phương thức xét tuyển môn năng khiếu.

2. Các trường và nhóm trường tổ chức tuyển sinh theo đề án tuyển sinh riêng thực hiện theo quy định sau:

a) Xây dựng đề án tự chủ tuyển sinh theo nội dung quy định tại phụ lục kèm theo và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 3 của Quy chế này; lựa chọn, quyết định phương thức tuyển sinh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 của Luật Giáo dục đại học;

Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường ĐH, CĐ (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các khâu: ra đề thi, coi thi, chấm thi (nếu tổ chức thi tuyển); xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển; giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tuyển sinh;

b) Kết quả thi của thí sinh vào trường (hoặc nhóm trường) tổ chức tuyển sinh riêng bằng phương thức thi tuyển chỉ có giá trị xét tuyển vào trường (hoặc nhóm trường) đó, không có giá trị xét tuyển sang trường (hoặc nhóm trường) khác; đối với ngành năng khiếu, các trường có thể xét tuyển thí sinh đã dự thi vào ngành đó tại các trường khác và phải quy định trong đề án tự chủ tuyển sinh của trường;

c) Các trường tổ chức tuyển sinh riêng có thể kết hợp xét tuyển những thí sinh đã dự thi kỳ thi THPT quốc gia có kết quả thi đáp ứng các tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT quy định;

d) Các trường có thể tổ chức tuyển sinh riêng từng phần cho một số khoa, ngành;

đ) Các trường tổ chức thực hiện đề án tự chủ tuyển sinh đảm bảo các yêu cầu sau:

- Không để phát sinh hiện tượng các tổ chức và cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo của nhà trường tổ chức luyện thi;

- Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

Điều 3. Đề án tự chủ tuyển sinh

1. Đề án tự chủ tuyển sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

b) Hình thức, nội dung tuyển sinh phải phù hợp với ngành đào tạo của nhà trường và chương trình giáo dục phổ thông; không gây phức tạp cho xã hội và tốn kém cho thí sinh;

c) Có tiêu chí và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

2. Bộ GDĐT tiếp nhận và công bố nội dung dự thảo đề án tự chủ tuyển sinh của các trường trên trang thông tin điện tử của Bộ GDĐT và phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của xã hội hoàn thiện đề án.

Trong thời hạn tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày trường nộp đề án tự chủ tuyển sinh hợp lệ, Bộ GDĐT xác nhận bằng văn bản đề án tự chủ tuyển sinh của trường đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này và

công bố các đề án tự chủ tuyển sinh đã được xác nhận đáp ứng các yêu cầu quy định trên trang thông tin điện tử của Bộ GDĐT.

Điều 4. Chỉ đạo công tác tuyển sinh

Bộ GDĐT ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy; thống nhất quản lý và chỉ đạo các trường về công tác tuyển sinh.

Điều 5. Hoạt động thanh tra công tác tuyển sinh

1. Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Bộ trưởng Bộ GDĐT ra quyết định thanh tra và thành lập các đoàn thanh tra tuyển sinh các trường ĐH, CĐ.

3. Hiệu trưởng các trường tổ chức thanh tra công tác tuyển sinh tại trường mình theo quy định.

4. Những người có người thân (vợ, chồng, con; bố, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ, chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường ĐH, CĐ không được tham gia công tác thanh tra tuyển sinh.

Điều 6. Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh

1. Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề), sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học.

Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT.

2. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; Đối với người khuyết tật được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hóa học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: Hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

3. Trong độ tuổi quy định đối với những trường, ngành có quy định về tuổi.

4. Đạt các yêu cầu sơ tuyển, nếu đăng ký xét tuyển hoặc dự thi vào các trường có quy định sơ tuyển.

5. Có hộ khẩu thường trú thuộc vùng tuyển quy định, nếu đăng ký xét tuyển hoặc dự thi vào các trường có quy định vùng tuyển.

6. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy